TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 365/2019/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 389/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1983

ĐKHKTT: Đội 9, thôn C, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Tạ Thị Hường, sinh năm 1983

ĐKHKTT: Đội 9, thôn C, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn T và chị Tạ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Tạ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Lê Đức M, sinh ngày 26/01/2007. Anh Lê Văn T đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị H số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Tạ Thị H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Lê Văn T và chị Tạ Thị H xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn T xin tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000316 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- VKS nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã T, Tp. V;
- L- u hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Sỹ Quý